

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch - Sinh ngày 05/6/1971, tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1920, (đã chết năm 1992) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1922, (đã chết năm 2009); có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1971, hiện làm ruộng tại xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn Ch bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/4/2018 đến ngày 29/4/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Dương Văn N, sinh năm 1955;
Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/4/2018, tại nhà Nguyễn Văn Ch ở Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Ch đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Thu giữ trên tay trái của H 01 gói nhỏ, vỏ gói là giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M), H khai đó là 01 gói heroine vừa mua của Nguyễn Văn Ch với giá 100.000 đồng. Thu giữ trên tay trái của Ch số tiền 100.000 đồng, Ch khai là tiền vừa bán 01 gói heroine cho H mà có. Nguyễn Văn Ch còn tự giác giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng, nắp vàng cất giấu trong túi quần Ch đang mặc, bên trong có 11 gói nhỏ, đều có vỏ giấy màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1), Ch khai đó là 11 gói heroine Ch mua về với mục đích bán để kiếm lời. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N còn thu giữ của Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZONO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0946.176.441; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0987.093.823.

Tại bản kết luận giám định số 366/GĐKTHS ngày 27/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là 0,017 gam, tổng khối lượng mẫu M1 là 0,217 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Ch khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 24/4/2018, Ch đi xe khách từ nhà lên khu vực ngã tư đường S2 thuộc thành phố Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Ch bắt xe khách về nhà và chia 01 gói heroine vừa mua được thành 13 gói nhỏ, đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng, nắp vàng. Khoảng 12 giờ ngày 25/4/2018, Ch lấy 01 gói heroine để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26/4/2018, Ch đang ở nhà thì Nguyễn Văn H gọi điện cho Ch hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy. Ch đồng ý và hẹn H đến nhà. Khi Ch đang bán ma túy cho H thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/4/2018, tại nhà mình, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi bán trái phép 0,017 gam heroine cho Nguyễn Văn H. Ngoài ra, Nguyễn Văn Ch còn tàng trữ 0,217 gam heroine mục đích để bán kiếm lời, tổng khối lượng heroine mà bị cáo sử dụng để bán là 0,234 gam.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.” Như vậy hành vi

mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 10/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,178 gam mẫu M1 cùng vỏ bao gói mẫu (M giám định hết) (trong phong bì niêm phong số 366/GĐKTHS ngày 27/4/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Ch là tiền bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZONO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0946.176.441 thu giữ của Nguyễn Văn Ch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0987.093.823 thu giữ của Nguyễn Văn H là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy, cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Văn H là người đi mua ma túy của Nguyễn Văn Ch về sử dụng nhưng số lượng nhỏ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện N đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với người người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn Ch tại khu vực ngã tư đường S2 thuộc thành phố Nam Định ngày 24/4/2018, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

[2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2018.

[3]. - Tịch thu tiêu hủy 0,178 gam heroin (mẫu M1) cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu (được niêm phong trong phong bì niêm phong số 366/GĐKTHS ngày 27/4/2018) mà phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ch.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZONO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0946.176.441 thu giữa của Nguyễn Văn Ch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao là 0987.093.823 thu giữa của Nguyễn Văn H.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[4]. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương